TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 230 /2026/QĐST-HNGĐ	*Tp Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 561/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lái Văn K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường P, thành phố Hồ Chí Minh;
- Bà Thị L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ B, khu phố P, phường P, thành phố Hồ Chí Minh ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị L và ông Lái Văn K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Bà Thị L và ông Lái Văn K có cháu Lái Thị Bích T, sinh ngày 20/8/2015 và cháu Lái Thị Ngọc H, sinh ngày 21/02/2021 chúng tôi thỏa thuận giao cháu Lái Thị Bích T cho ông Lái Văn K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Lái Thị Ngọc H cho bà Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Bà Thị L và ông Lái Văn K tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Bà Bà Thị L và ông Lái Văn K phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004367 ngày 21/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L, ông K đã nộp xong.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND KV 12 TP HCM;
- UBND xã Định Hòa, tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Thu Hà